CHI NHÁNH HÀ TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NAM CƯỜNG HÀ NỘI

Số 55 /TM-CNHT.NCHN.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính mời: Quý nhà thầu

Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: **Cung cấp lắp đặt hệ thống máy chiếu phân khu B, khu ĐTM Dương Nội**. Địa điểm: Khu ĐTM Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Kính mời quý Công ty tham gia chào giá gói thầu với các thông tin như sau:

1. **Tên gói thầu:** Cung cấp lắp đặt hệ thống máy chiếu.
2. **Địa điểm:** Khu ĐTM Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
3. **Phạm vi công việc:** Chi tiết theo Hồ sơ mời chào giá đính kèm.
4. **Thành phần, quy cách hồ sơ chào giá:** Chi tiết theo Hồ sơ mời thầu đính kèm.
5. **Thời gian thực hiện gói thầu:** 60 ngày.
6. **Thời gian nộp hồ sơ chào giá**: Trước 17 h00 ngày 19 tháng 10 năm 2024.
7. **Hình thức nộp hồ sơ chào giá:**

- Nhà thầu gửi file san PDF bản gốc hồ sơ dự thầu gồm:
  + Đề xuất kỹ thuật (theo yêu cầu của HSMT)
  + Đề xuất tài chính (File PDF và file excel)
- Về địa chỉ email duy nhất: bandauthaunc@namcuong.com.vn
- Tiêu đề email ghi rõ: Tên Nhà thầu_ Tên gói thầu_ Đề xuất kỹ thuật/ hoặc đề xuất tài chính.
- Nội dung email ghi rõ thông tin liên hệ của Nhà thầu.
- Nhà thầu nộp bản cứng HSDT cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu.
- Thông tin giải đáp thắc mắc trong quá trình đấu thầu của Chủ đầu tư: Ban đấu thầu – Phòng 402, tầng 4, tòa nhà Nam Cường, km4 đường Thành Bình, khu ĐTM Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
- Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 3092);

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:
- *Đăng trên website Tập đoàn Nam Cường;*
- *Gửi Email đến toàn bộ CBNV Tập đoàn.*
- *Lưu: Văn thư (bản gốc)*
- *Lưu: Đth (bản copy)*

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CHI NHÁNH HÀ TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Vinh

CHI NHÁNH HÀ TÂY - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NAM CƯỜNG HÀ NỘI

.....ଓ★ଌ.....

HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói thầu:	**Cung cấp lắp đặt hệ thống máy chiếu phân khu B.**
Công trình:	**Hạ tầng kỹ thuật.**
Chủ đầu tư:	**Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ Phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội**
Địa điểm:	**Khu ĐTM Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.**

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

0102558-007-CTCP
CHI NHÁNH HÀ TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI
S.Đ.N.H.
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Vinh

MỤC LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT 2
PHẦN 1: THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH THẦU 3
CHƯƠNG I: CHỈ DẪN NHÀ THẦU 3
CHƯƠNG II: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ 8
CHƯƠNG III: BIỂU MẪU 14
PHẦN 2. YÊU VẦU VỀ XÂY LẮP 27
CHƯƠNG IV. YÊU CẦU VỀ XÂY LẮP 27
CHƯƠNG V: BẢNG TIÊN LƯỢNG 44
CHƯƠNG VI: CÁC BẢN VẼ VÀ TÀI LIỆU KÈM THEO 45
PHẦN 3. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG 45

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ Phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội
Dự án	Khu ĐTM Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đồng Việt Nam

Phần 1. THỦ TỤC

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu: Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ Phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và vốn huy động hợp pháp.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng là:

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Luật đấu thầu và các quy định liên quan khác;

Các hành vi bị cấm khác theo các quy định của Chủ đầu tư.

Mục 3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ

1. Đối với Nhà thầu độc lập

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

- Bản sao công chứng giấy đăng ký mã số thuế;

- Bản sao có dấu sao lưu của Nhà thầu báo cáo tài chính 03 năm liên tiếp đã được kiểm toán hoặc chưa được kiểm toán thì Nhà thầu cung cấp biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm nộp tờ khai, tài liệu chứng minh việc Nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử, văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số thuế nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Bản cam kết của Nhà thầu không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật, không bị cấm đấu thầu ở Việt Nam.

2. Đối với Nhà thầu liên danh: Không áp dụng.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSMT, khảo sát hiện trường

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSMT thì gửi văn bản đến bên mời thầu trước ngày có thời điểm đóng thầu

Địa chỉ tiếp nhận thông tin: Ban Quản lý Đấu Thầu – Phòng 402 – Tòa nhà văn phòng Nam Cường, Km 4 đường Tố Hữu, Hà Đông, Hà Nội.

Email: bandauthaunc@namcuong.com.vn

Nhân viên thực hiện: Mr Thịnh – SĐT: 024.6325.1888 (máy lẻ 3092)

2. Trường hợp Chủ đầu tư sửa đổi HSMT, bên mời thầu có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSMT

đến nhà thầu tối thiểu là 03 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

3. Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSDT. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cũng như rủi ro có thể xảy ra trong quá trình khảo sát hiện trường. Nhà thầu liên hệ:

Ông Tạ Phú Cường – Trưởng Ban QLDA Dương Nội, ĐT: 0988 767 828 để khảo sát hiện trường hoặc liên hệ ông: Trần Xuân Thịnh – 0978 993 690 để được hướng dẫn.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi tham dự thầu

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.

2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSDT

HSDT do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn đề xuất theo quy định tại Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

3. Bảng xác nhận thông tin tín dụng khách hàng vay của Trung tâm tín dụng quốc gia Việt Nam (mẫu của trung tâm CIC, tham khảo mẫu số 17- Chương III-Biểu mẫu. Việc cung cấp CIC chỉ áp dụng với Nhà thầu lần đầu tiên tham gia dự thầu các gói thầu của Tập đoàn Nam Cường hoặc đã tham gia dự thầu nhưng chưa lần nào cung cấp mẫu này hoặc đã cung cấp nhưng thời gian cấp trước đây so với thời điểm dự thầu gói thầu này quá 6 tháng.

4. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại Mục 9 Chương này;

5. Đề xuất về giá theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;

Mục 7. Giá dự thầu

1. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSDT, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí về biện pháp thi công để thực hiện gói thầu.

3. Nhà thầu phải nộp HSDT cho toàn bộ công việc được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu về xây lắp và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu đồng thời **Nhà thầu phải nộp đơn giá chi tiết của từng công việc của gói thầu** (Chủ đầu tư không quy định mẫu biểu file đơn giá chi tiết).

Ghi chú: Giá đề xuất của Nhà thầu bao gồm tất cả các chi phí đảm bảo an toàn lao động, an toàn cho công trình lân cận, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, các công tác phụ trợ phục vụ thi công (văn phòng tạm, lán trại, đường công vụ...), bảo hiểm (máy móc thiết bị, con người, bảo hiểm bên thứ 3...)(mục 8-Chương V)

Mục 8: Bảo hiểm

Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm máy móc thiết bị, bảo hiểm con người của Nhà thầu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ 3.

Mục 9. Thành phần đề xuất kỹ thuật

-Nhà thầu phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông tin cần thiết khác theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.

-Nhà thầu phải nộp bảng mô tả tổ chức công trường (các vấn đề về tổng mặt bằng, ATLĐ, VSMT, phạm vi công việc) theo nội dung liệt kê của Chủ đầu tư (mục 8 chương V).

Mục 10. Hiệu lực của HSDT

1. Thời gian có hiệu lực của HSDT phải bảo đảm theo yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDT, bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDT. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 11. Quy cách của HSDT và chữ ký trong HSDT

1. Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu (Scan PDF bản có chữ ký đóng dấu) về địa chỉ email: **bandauthaunc@namcuong.com.vn** Nhà thầu nộp bản cứng HSDT cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu.

2. Tất cả các thành phần của HSDT nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất .

4. Nhà thầu gửi tách riêng đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính.

5. Nội dung bìa hồ sơ đề xuất:

Email ghi rõ: **Tên nhà thầu_ Tên gói thầu_ Đề xuất kỹ thuật/ hoặc đề xuất tài chính.s**

Nội dung email ghi rõ thông tin liên hệ của Nhà thầu

6. Thông tin liên hệ của nhà thầu: Tại hồ sơ đề xuất, nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ bao gồm các thông tin: Người liên hệ, chức vụ, số điện thoại (cố định và di động), số fax, Địa chỉ văn phòng làm việc của nhà thầu để có thể liên hệ trong quá trình đánh giá, làm rõ hồ sơ đề xuất.

Mục 12. Thời gian, địa điểm nộp HSDT

Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu trước 17h 00 ngày 19 /10/2024.

Nhà thầu gửi file san PDF bản gốc hồ sơ dự thầu gồm:

+ Đề xuất kỹ thuật (theo yêu cầu của HSMT)

+ Đề xuất tài chính (File PDF và file excel)

Về địa chỉ email duy nhất: bandauthaunc@namcuong.com.vn

Tiêu đề email ghi rõ: Tên Nhà thầu_ Tên gói thầu_ Đề xuất kỹ thuật/ hoặc đề xuất tài chính.

Mục 13. Nhà thầu phụ

1. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng nhà thầu phụ thì phải kê khai danh sách nhà thầu phụ theo Mẫu số 16(a) Chương III – Biểu mẫu. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ đã kê khai chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nhà thầu chính chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá 20% giá dự thầu của nhà thầu.

3. Nhà thầu phụ đặc biệt: không sử dụng

Mục 14. Mở HSDT, Đánh giá HSDT và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu.

1. Việc mở HSDT sẽ do tổ chuyên gia của Chủ đầu tư tự thực hiện.

2. Việc đánh giá HSDT được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

3. Trong quá trình đánh giá HSDT, bên mời thầu được mời nhà thầu đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSĐX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu nhằm chứng minh sự đáp ứng yêu cầu của HSMT về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện và các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng còn bao gồm đàm phán các nội dung cần thiết về đề xuất tài chính của nhà thầu, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

Mục 16. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu

Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDT hợp lệ;

2. Có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSDT;

Mục 17. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu sẽ thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo dự thảo hợp đồng và kế hoạch hoàn thiện hợp đồng đến nhà thầu được chỉ định thầu.

Chủ đầu tư có quyền lựa chọn Nhà thầu phù hợp với điều kiện và kế hoạch tổ chức của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư không bắt buộc phải chấp nhận bản chào giá thấp nhất hay bất kỳ bản chào giá nào khác mà Chủ đầu tư có thể nhận.

Chủ đầu tư không có trách nhiệm phải giải trình kết quả lựa chọn Nhà thầu đối với tất cả các đơn vị tham gia dự thầu.

Mục 18. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. Trường hợp thực tế Nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSMT thì Chủ đầu tư sẽ không tiến hành ký kết hợp đồng với Nhà thầu. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và lựa chọn Nhà thầu khác thay thế.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 19. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu được chỉ định thầu phải cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với nội dung và yêu cầu như quy định tại Mẫu hợp đồng trong HSMT. Trường hợp nhà thầu sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải sử dụng Mẫu thư bảo lãnh trong HSMT này.

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 20. Các điều khoản tài chính thương mại của hợp đồng.

1. Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;

2. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng (Nhà thầu nộp bảo lãnh của Ngân hàng uy tín được Chủ đầu tư chấp thuận).

3. Tạm ứng hợp đồng: 15% giá trị hợp đồng trước VAT. Nhà thầu nộp bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng uy tín được Chủ đầu tư chấp thuận. Thu hồi hết tạm ứng khi thanh toán đạt 70% giá trị hợp đồng.

4. Thanh toán giai đoạn: 85% giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu bao gồm thu hồi tạm ứng theo tỷ lệ.

5. Quyết toán: 95% giá trị quyết toán ngay sau khi hoàn thành công việc và được Chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục vào sử dụng. 5% giá trị quyết toán còn lại thanh toán khi nộp bảo lãnh bảo hành.

6. Bảo hành: 24. tháng kể từ ngày Chủ đầu tư ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành (thư bảo lãnh của Ngân hàng).

Mục 21. Lán trại Công nhân

Nhà thầu không được được dựng lán trại tạm cho Công nhân trong phạm vi dự án.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

1.1. Kiểm tra HSDT

a) Kiểm tra số lượng bản file PDF gửi qua email;

b) Kiểm tra các thành phần của HSDT theo quy định tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản scan đóng dấu gửi qua email;

b) Có đơn đề xuất chỉ định thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định của HSMT.

c) Thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMT;

d) Giá dự thầu ghi trong đơn phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;

đ) Hiệu lực của HSDT đáp ứng yêu cầu tại Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSĐX của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ, trừ nhà thầu phụ đặc biệt.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm đối với nhà thầu chính được sử dụng theo tiêu chí "đạt'', "không đạt''. Nhà thầu phải "đạt" cả 3 nội dung nêu trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung sau:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	**Kinh nghiệm**	
	1.1.Kinh nghiệm chung về: Số năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp lắp đặt.	≥ 3 năm
	1.2. Kinh nghiệm thi công gói thầu tương tự: - Số lượng các hợp đồng xây lắp tương tự đã thực hiện với tư cách là nhà thầu chính, nhà thầu phụ hoặc một thành viên liên danh hoặc nhà thầu tự thực hiện tại Việt Nam và nước ngoài	Nhà thầu cung cấp 02 hợp đồng tương tự điển hình hoặc 01 hợp đồng có quy mô lớn hơn có yêu cầu kỹ thuật thi công khó

		hơn mà nhà thầu đã thực hiện. Bản sao có đóng dấu xác nhận sao lưu của nhà thầu.
2	**Năng lực kỹ thuật**	
	+ Công nghệ đề xuất phải đảm bảo tân tiến – phù hợp với quy mô và tính chất của công trình. + Vốn đầu tư không quá lớn; + Chi phí vận hành thấp; + Tuổi thọ thiết bị đảm bảo tốt nhất; + Giá trị kinh tế hợp lý với mặt bằng giá trên thị trường tại thời điểm thực hiện dự án.	
	Tất cả các hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; được kiểm định chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật, có giấy bảo hành, chế độ hậu mãi (nếu có). Xuất xứ của hàng hóa được hiểu là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa được sản xuất, chế tạo hoặc tại đó thông qua việc lắp ráp, chế tạo bổ sung để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại nhưng có sự khác biệt đáng kể về bản chất so với các chi tiết cấu thành nó.	
	Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa. Tất cả thiết bị yêu cầu chào hàng phải là hàng mới 100%, sản xuất năm gần đây nhất, có giấy chứng nhận nguồn gốc thiết bị (C/O), giấy chứng nhận chất lượng chính hãng của thiết bị (C/Q).	
	Nhà thầu phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông tin cần thiết khác để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc. Nhà thầu phải nộp bảng mô tả tổ chức công trường (các vấn đề về tổng mặt bằng, ATLĐ, VSMT, phạm vi công việc…)	
	Nhân sự chủ chốt: Chỉ huy trưởng, kỹ sư và công nhân kỹ thuật thuộc chuyên ngành phù hợp Thiết bị thi công chủ yếu	
3	**Năng lực tài chính**	
	3.1. Doanh thu	
	Doanh thu trung bình hàng năm trong 03 năm gần đây (2021, 2022, 2023).	≥ 15 tỷ
	3.2. Tình hình tài chính lành mạnh	
	Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tình hình tài chính lành mạnh.	
	(a) Số năm nhà thầu hoạt động không bị lỗ trong thời gian	từ 3 năm trở lên

	yêu cầu báo cáo về tình hình tài chính theo khoản 3.1 Mục này.	
	(b) Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn trong năm tài chính gần đây (2023). (tài sản ngắn hạn / tổng nợ ngắn hạn)	đạt mức >1
	(c) Giá trị ròng 2023 (Giá trị ròng = Tổng tài sản – tổng nợ phải trả)	đạt mức >0
4	Lịch sử hoàn thành tốt hợp đồng không bị kiện tụng vỡ vi phạm hoặc thực hiện khụng tốt các hợp đồng kinh tế (nhà thầu phải có bản cam kết về việc này).	Trong 3 năm gần đây 2021, 2022, 2023

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Áp dụng tiêu chuẩn đánh giá theo tiêu chí "đạt", "không đạt".

TT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Đạt/ không đạt
1	**Thành phần Hồ sơ:**	-Đầy đủ theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu, quy phạm kỹ thuật của quản lý Nhà nước - Đầy đủ danh mục cơ sở pháp lý của đề xuất kỹ thuật: + Hồ sơ thiết kế + Quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia được áp dụng (cho từng đầu mục công việc)	
2	**Tổ chức mặt bằng công trường:** *Thiết bị thi công, Nhà điều hành, lán trại, kho bãi vật liệu, chất thải, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo*	Tổ chức, bố trí hợp lý, phù hợp với: Hồ sơ thiết kế được duyệt, hiện trạng mặt bằng thi công, hạ tầng kỹ thuật, các công trình lân cận	
3	**Giải pháp kỹ thuật, công nghệ thi công:** *đóng, ép cọc bê tông cốt thép dưới nước, trên cạn, thi công các hạng mục kết cấu thép.*	-Trình bày đầy đủ cho tất cả các công việc. -Các biện pháp kỹ thuật, công nghệ thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và tiến độ thi công, có hiệu quả kinh tế. -Đầy đủ tính toán và tính toán chính xác, cụ thể các thông số kỹ thuật, hệ số an toàn cho các công việc như: hệ cốp pha giáo chống dầm sàn...	

TT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Đạt/ không đạt
4	**Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công:**	Có biện pháp bảo đảm chất lượng (hệ thống quản lý chất lượng, giám sát kỹ thuật, quy trình kiểm tra, nghiệm thu…) hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất và quy chuẩn, tiêu chuẩn Quốc gia	
5	**Tiến độ thi công:**	- Tiến độ phù hợp theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. - Có đầy đủ biểu đồ tiến độ thi công theo sơ đồ ngang tương ứng khối lượng công việc và biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực tương ứng.	
6	**Tính phù hợp, đồng bộ của biện pháp giữa:** - Huy động thiết bị và tiến độ thi công, và -Bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và đảm bảo tính đồng bộ.	
7	**Biện pháp đảm bảo an toàn** lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự.	- Đề xuất đầy đủ cho tất cả các nội dung: an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự. - Biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với yêu cầu hồ sơ mời thầu và quy chuẩn, tiêu chuẩn Quốc gia	

Mục 3: Nội dung xác định giá đánh giá

Stt	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá dự thầu	
2	Sửa lỗi	
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	
4	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch	Tổng của giá trị các nội dung: (1) + (2) + (3)
5	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)	Giá trị nội dung (4) – giá trị giảm giá (nếu có)
6	Chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có).	
7	Giá đánh giá	Tổng giá trị nội dung (5) hoặc (6) (trường hợp cần chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch về một đồng tiền chung

Chương III. BIỂU MẪU

ĐƠN DỰ THẦU

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: .....

Sau khi nghiên cứu HSMT và văn bản sửa đổi HSMT số *[ghi số của văn bản bổ sung nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, *[ghi tên nhà thầu],* cam kết thực hiện gói thầu *[ghi tên gói thầu]*- Công trình *[ghi tên công trình]*- Dự án *[ghi tên dự án]* theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là *[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]* (1) cùng với biểu giá kèm theo.

Tiến độ thi công gói thầu là ... ngày.

Nếu HSDT của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định trong HSMT.

Chúng tôi hiểu rằng Chủ đầu tư không có trách nhiệm phải giải thích bất cứ thắc mắc nào về kết quả đánh giá hồ sơ trong trường hợp chúng tôi không được lựa chọn thi công gói thầu.

HSDT này có hiệu lực trong .... ngày.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu (2)

*[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]*

Ghi chú:

(1) HSMT nhà thầu chào theo một đồng tiền là VND.

(2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2)

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là__*[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của _ *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại_ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho_ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu__ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án__ *[Ghi tên dự án]* do__ *[Ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDT;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được chỉ định thầu.][2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất chỉ định thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

Mẫu số 03

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU

(áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định)

Bên mời thầu sẽ đưa ra danh sách các hạng mục công việc của gói thầu trong cột "Mô tả công việc mời thầu" tại Bảng tổng hợp giá dự thầu và các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng cùng với đơn vị tính, khối lượng mời thầu phù hợp với mô tả công việc và các yêu cầu quy định tại Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

Mỗi hạng mục sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Mẫu số 04

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Quy cách Mã hiệu	Hãng SX/ Xuất xứ	Đơn giá (trước VAT)			Thành tiền (vnđ)
						VT	NC	Tổng	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(9)*
I	**THEO HỒ SƠ MỜI THẦU**								
1									
2									
3									
...	.....								
II	**BỔ SUNG NGOÀI HỒ SƠ MỜI THẦU (NẾU CÓ)**								
1									
2									
3									
...	.....								
	TỔNG								
	THUẾ VAT								
	TỔNG CỘNG								

Đại diện hợp phỏp của nhà thầu

[ghi tờn, chức danh, ký tờn và đúng dấu]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu ghi tên các hạng mục để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(2) Bên mời thầu ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc theo HSMT để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Nhà thầu ghi số tiền được kết chuyển từ Bảng chi tiết giá dự thầu của từng hạng mục công việc tương ứng trong cột "Mô tả công việc mời thầu".

Nhà thầu phải tính toán và phân bổ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí cho yếu tố trượt giá

Mẫu số 05

BẢNG CHI TIẾT GIÁ DỰ THẦU[1]

Bảng số ….. : Hạng mục số….

1	2	3	4	5	6
Công việc số	**Mô tả công việc mời thầu**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng mời thầu**	**Đơn giá dự thầu**	**Thành tiền**
1					
2					
3					
…	…..				
Tổng cộng hạng mục số…. (Kết chuyển sang cột "số tiền" của hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu, trang số ….)					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu cùng với đơn vị tính và khối lượng mời thầu trên cơ sở phù hợp với mô tả công việc, bản vẽ và chi tiết kỹ thuật trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu cho từng hạng mục. Mỗi công việc sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Cột (5), (6) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng công việc tương ứng trong cột "Mô tả công việc mời thầu". Nhà thầu phải ghi giá trọn gói (thành tiền) cho từng công việc cụ thể. Tổng giá của tất cả các công việc thuộc hạng mục sẽ là giá dự thầu cho hạng mục đó.

(1) Xoá Mẫu này nếu áp dụng loại hợp đồng trọn gói và sử dụng Biểu giá 04a.

Mẫu số 09

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU[1]

Ngày: _____

Tên gói thầu: _____

Tên Nhà thầu: *[ghi tên nhà thầu]*
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: *[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]*
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu *[tại nơi đăng ký]*:
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.

Mẫu số 10

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY ĐẢM NHẬN PHẦN CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU[1]

STT	Tên công ty con, công ty thành viên[2]	Công việc đảm nhận trong gói thầu[3]	Giá trị % so với giá dự thầu[4]	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên. Việc đánh giá kinh nghiệm, năng lực của nhà thầu căn cứ vào giá trị, khối lượng do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhận trong gói thầu. Trường hợp nhà thầu không phải là công ty mẹ thì không áp dụng Mẫu này.

(2) Ghi cụ thể tên công ty con, công ty thành viên.

(3) Ghi cụ thể phần công việc đảm nhận của công ty con, công ty thành viên.

(4) Ghi cụ thể giá trị % công việc của công ty con, công ty thành viên đảm nhận so với giá dự thầu.

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, các hạn mức tín dụng, và các nguồn tài chính khác (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

Nguồn lực tài chính		
STT	Nguồn tài chính	Số tiền
1		
2		
...	Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)	

Ghi chú:

Nhà thầu độc lập phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

$$\mathbf{NLTC = TNL - ĐTH}$$

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;

- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (tổng nguồn lực tài chính nêu tại Mẫu này);

- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện nêu tại Mẫu số 12 Chương này.

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại Mục 2.1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT

Mẫu số 12

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH HÀNG THÁNG CHO CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN [1]

Stt	Tên Hợp đồng	Người liên hệ của Chủ đầu tư (Địa chỉ, Điện thoại, Fax)	Ngày hoàn thành Hợp đồng	Thời hạn còn lại của Hợp đồng tính bằng tháng (A)[2]	Giá trị hợp đồng chưa thanh toán (B)[3]	Yêu cầu về Nguồn lực Tài chính hàng tháng (B / A)
1						
2						
3						
4						
Yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cộng dồn cho các hợp đồng đang thực hiện ***(ĐTH)***						

Ghi chú:

(1) Nhà thầu độc lập phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét theo xác định của Chủ đầu tư. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng.

(2) Thời hạn còn lại của hợp đồng tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

(3) Giá trị hợp đồng còn lại chưa được thanh toán tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Mẫu số 13

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự		
Hợp đồng số __ ngày__ tháng __năm___	Thông tin hợp đồng	
Ngày trao hợp đồng:		Ngày hoàn thành:
Tổng giá hợp đồng	_____VND	
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá trị hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng	Số tiền:____VND
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail		
Mô tả đặc điểm tương tự tại tiêu chí đánh giá tại Mục 2.1 Chương II-Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX		
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự[(1)]	*Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành[(2)]*	

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu cần ghi quy mô hợp đồng, mức độ phức tạp, các phương pháp, công nghệ hoặc các đặc điểm khác như mô tả trong Chương IV - Yêu cầu về xây lắp.

(2) Nhà thầu cần ghi các đặc điểm tương tự của hợp đồng để chứng minh sự đáp ứng về hợp đồng tương tự.

Mẫu số 14

BẢN ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2.2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

1.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
2.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
…	Vị trí công việc
	Tên

Đối với từng vị trí công việc nêu tại Mẫu này thì nhà thầu phải đính kèm lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt. Nội dung lý lịch chuyên môn phải thể hiện được thông tin liên lạc, trình độ, quá trình đào tạo và quá trình làm việc cho đến thời điểm hiện tại của từng nhân sự.

Mẫu số 15

BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ

Nhà thầu chỉ được kê khai những thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu đối với các thiết bị chính theo quy định tại Mục 2.2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT mà có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những thiết bị đã huy động cho gói thầu khác có thời gian huy động trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể đi thuê nhưng nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động để đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê. Nhà thầu phải kê khai theo mẫu dưới đây đối với mỗi loại thiết bị:

Loại thiết bị:		
Thông tin thiết bị	Tên nhà sản xuất:	Đời máy (model) và hệ số công suất:
	Công suất :	Năm sản xuất:
	Tính năng:	Xuất xứ:
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị:	
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại:	
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị: ☐ Sở hữu của nhà thầu ☐ Đi thuê ☐ Cho thuê ☐ Chế tạo đặc biệt	

Đối với thiết bị không thuộc sở hữu của nhà thầu thì kê khai thêm thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu:	
	Địa chỉ chủ sở hữu:	
	Số điện thoại:	Tên và chức danh:
	Số fax:	Telex
Thỏa thuận	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án	

Mẫu số 16a

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ[1]

STT	Tên nhà thầu phụ[2]	Phạm vi công việc[3]	Khối lượng công việc[4]	Giá trị % ước tính[5]	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ (nếu có)[6]
1					
2					
...					

Ghi chú:

(1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "Phạm vi công việc". Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

(3) Ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Ghi cụ thể khối lượng công việc.

(5) Ghi giá trị % công việc ước tính mà từng nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận sử dụng nhà thầu phụ và phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

Mẫu số 17

(Cập nhật mẫu CICB hiện hành)

CHƯƠNG V: BẢNG TIÊN LƯỢNG

Trường hợp Nhà thầu phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để Chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

Ghi chú: Các công việc trong bảng tiên lượng mời thầu nếu không có ghi cụ thể thì phải hiểu rằng đơn giá dự thầu của nhà thầu đã chào phải bao gồm đầy đủ các chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ và đầy đủ các chi phí khác theo yêu cầu tại biểu mẫu số để cung cấp và lắp đặt hoàn chỉnh cho công trình theo đúng các yêu cầu kỹ thuật trong HSYC, Hồ sơ thiết kế được duyệt. Nếu chào thiếu các khoản mục chi phí, nhà thầu vẫn phải thực hiện hoàn thành các công việc và Chủ đầu tư sẽ không xem xét bổ sung trong quá trình thanh toán cho nhà thầu.

Yêu cầu chung:

1. Trên cơ sở các bản vẽ giai đoạn chào thầu đã được cung cấp, nội dung yêu cầu kỹ thuật và khối lượng trong hồ sơ mời thầu, Nhà thầu có trách nhiệm tính toán và định giá dự thầu. Nếu có sai khác thì lập bản chào riêng và được đưa vào làm cơ sở, hoàn thiện hợp đồng.
2. Đơn giá và giá thành Nhà thầu ghi trong biểu khối lượng là đơn giá tổng hợp và giá thành bao gồm: nhân công, vật tư, máy thi công, lắp dựng, thuế, các chi phí khác, trách nhiệm pháp lý và các nghĩa vụ đã nêu ra hoặc ghi trong hợp đồng.
3. Đơn giá và giá thành được ghi bằng đồng tiền Việt Nam
4. Đơn giá và giá thành phải điền đầy đủ cho các công việc trong biểu khối lượng, mặc dù công việc đó có ghi khối lượng hay không. Các công việc mà Nhà thầu không điền đơn giá hoặc giá thành sẽ được coi như đã tính trong các thành phần công việc khác. Tổng giá thành theo các điều khoản hợp đồng là tổng giá thành của từng công việc trong biểu khối lượng, nếu có công việc không ghi giá thành thì giá thành của công việc đó coi như đã được tính vào các thành phần công việc có liên quan.
5. Nhà thầu phải có chiết tính đơn giá phù hợp trước khi điền đơn giá và giá vào biểu khối lượng và giá dự thầu để làm căn cứ xác định giá đánh giá. *(nếu nhà thầu có thư thay đổi giá dự thầu thì phải kèm theo chiết tính đơn giá thay đổi và đơn giá tổng hợp thay đổi tương ứng, nếu không có thì được hiểu là giảm giá đều cho các hạng mục công việc).*
6. Khối lượng mời thầu được xác định trên bản vẽ giai đoạn đấu thầu.

Yêu cầu cụ thể:

Các Đơn giá dự thầu đối với bê tông là đơn giá đáp ứng được độ sụt để có thể thi công bình thường theo biện pháp thi công của nhà thầu.

(chi tiết bảng tiên lượng gửi kèm theo hồ sơ yêu cầu này)

CHƯƠNG VI: CÁC BẢN VẼ VÀ TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công
2. Chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có)
3. Bảng danh mục vật tư
4. Cam kết bảo mật thông tin.
5. Thông báo chấp hành minh bạch trong đấu thầu.
6. Quy chế phạt vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn lao động theo quy định của Chủ đầu tư.

PHẦN 3: BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số .....

CAM KẾT CHÍNH TRỰC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN ĐẤU THẦU

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh/Hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi, Công ty ..... (*"**Bên Dự Thầu**"*) cam kết:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
2. Tuân thủ điều khoản chính trực và chống hối lộ :

2.1 Chúng tôi/nhân viên của chúng tôi cam kết và bảo đảm rằng Bên Dự Thầu và/hoặc nhân viên của Bên Dự Thầu (sau đây gọi chung là "Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu") trong quá trình đàm phán, làm việc, tham gia dự thầu với Bên Mời Thầu và/hoặc nhà tư vấn/nhân viên của nhà tư vấn của Bên Mời Thầu (sau đây gọi chung là "Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu"), dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ hành động nào dưới đây ("Hối Lộ"):

(a) chi tiền hoa hồng, thưởng hay hứa thưởng, hứa hẹn tặng quà, tiền, lợi ích vật chất và/hoặc bất kỳ vật có giá trị nào dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên Mời Thầu hay cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu;

(b) thông đồng với Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hay trái với phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mời Thầu đã phân công;

(c) thông qua bên thứ ba để thực hiện bất kỳ hành động nào quy định tại mục (a) và (b) Khoản 2.1 của Điều này nhằm được ưu tiên trúng thầu và/hoặc để hưởng các lợi ích khác.

2.2 Đồng thời, Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mời Thầu mọi hành vi, biểu hiện của Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu Hối Lộ trong quá trình dự thầu.

2.3 Nếu Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu vi phạm điều khoản chống Hối Lộ này, Bên Dự Thầu đồng ý rằng Bên Mời Thầu có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:

(a) hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên Dự Thầu cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên Mời Thầu đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên Dự Thầu bất kỳ khoản tiền nào;

(b) không cho phép Bên Dự Thầu tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên Mời Thầu;

(c) áp dụng một khoản phạt đối với Bên Dự Thầu cho mỗi hành vi Hối Lộ tương ứng với các trường hợp như sau:

(i) Trường hợp gói thầu có giá trị đến 01 *(một)* tỷ đồng: 100.000.000 VND *(Một trăm triệu đồng)*;

(ii) Trường hợp gói thầu có giá trị trên 01 *(một)* tỷ đồng: 10% *(mười phần trăm)* giá trị gói thầu (không bao gồm thuế GTGT);

Bên Dự Thầu cam kết sẽ bồi thường cho Bên Mời Thầu bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh do việc hủy quyết định chọn thầu do hành vi Hối Lộ của Bên Dự ThầuNhà thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

(d) tùy thuộc vào quyết định của Bên Mời Thầu, Bên Mời Thầu được quyền xem xét, quyết định chấm dứt việc đàm phán hoặc việc thực hiện hợp đồng đang triển khai giữa Bên Mời Thầu với Bên được xem là công ty con, công ty thành viên, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu hoặc trong cùng hệ thống của Bên Dự Thầu;

(e) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, Bên Mời Thầu được quyền chuyển vụ việc Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển hành vi Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên Dự Thầu phải gánh chịu do hành vi Hối Lộ của mình được Các Bên thống nhất quy định từ mục (a) đến mục (d) của Khoản 2.3 này.

2.4 Bên Dự Thầu hiểu và thừa nhận rằng hành vi Hối Lộ và các chế tài áp dụng đối với hành vi này được áp dụng với Bên Dự Thầu, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu và nhân viên của Bên Mời Thầu có hành vi yêu cầu Hối Lộ và/hoặc hợp tác thực hiện. Do đó, Bên Mời Thầu được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

2.5 Nếu nhân viên của Bên Mời Thầu đòi hỏi hối lộ, Bên Dự Thầu phải lập tức báo đến người quản lý của Bên Mời Thầu. Nếu có những nghi ngờ không minh bạch về việc chọn thầu phải báo cáo về **Đường dây nóng: .....** Việc điều tra sẽ được tiến hành bí mật và ngay lập tức.

3. Thông tin bảo mật trong Hồ sơ mời thầu (Hồ sơ chào hàng cạnh tranh)/Hồ sơ dự thầu (Hồ sơ dự chào hàng cạnh tranh) bao gồm chi phí về tài chính, sơ đồ hoạt động, hồ sơ thiết kế, mặt bằng, báo cáo và các tài liệu có liên quan đến Dự án có được từ bất cứ nguồn thông tin nào nhưng không bao gồm các thông tin đã công bố ra công chúng.

   Theo đó, Chúng tôi/ nhân viên của chúng tôi cam kết không tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật, không sao chép, mô phỏng các tài liệu, hình ảnh, Thông tin bảo mật mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, bàn giao cho chúng tôi hoặc chúng tôi đã thu thập được trong quá trình thực hiện Hồ sơ dự thầu. Chúng tôi chỉ sử dụng các tài liệu, hình ảnh, thông tin trên chỉ cho mục đích thực hiện Hồ sơ dự thầu cho Dự án nêu tại Văn bản này.

4. Sau khi có thông báo không trúng thầu, Chúng tôi có trách nhiệm hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hồ sơ mời thầu mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, kể cả bản photo, file mềm.Chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp chúng tôi vi phạm một trong các cam kết nêu tại Văn bản này thì chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý liên quan và bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Mời Thầu và bên thứ ba (nếu có).

   Chúng tôi cũng hiểu rằng khi Chúng tôi vi phạm bất kỳ nội dung cam kết nào theo Văn bản này thì Bên Mời Thầu có quyền thu hồi một hoặc tất cả quyết định chọn thầu đã ban hành đối với từng công trình/ dự án hoặc các công trình/ dự án có sự tham gia của chúng tôi mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và bồi hoàn bất cứ chi phí nào cho chúng tôi. Thông báo về thu hồi quyết định giao thầu của Bên Mời Thầu với chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày gửi.

5. Trường hợp Mời Thầu chuyển giao/ chuyển nhượng cho pháp nhân khác là công ty liên doanh, công ty liên kết, công ty thành viên, công ty con của Bên Mời Thầu hoặc pháp nhân

do Bên Mời Thầu chỉ định ("Bên tiếp nhận") thì chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung theo Văn bản này với Bên tiếp nhận cho đến thời hạn cam kết của Văn bản này.

6. Văn bản này có hiệu lực trong vòng 3 năm kể từ ngày ký và/hoặc đến hết 01 năm kể từ ngày Bên Dự Thầu thực hiện xong Hợp đồng (trong trường hợp Bên Dự thầu được lựa chọn) tùy theo thời hạn nào đến sau.

……, Ngày ……tháng……năm 2024

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

NAM CUONG
CORPORATION

Kính gửi: **Quý Công ty**

Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội ("Tập đoàn Nam Cường") xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Tập đoàn Nam Cường là Tập đoàn đầu tư uy tín, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như Bất động sản Khu đô thị, Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng cao cấp, Giáo dục, Y tế… Chúng tôi đã và đang triển khai các Dự án lớn như: Khu đô thị mới Dương Nội, Hà Nội; Khu đô thị mới Cổ Nhuế, Hà Nội; Khu đô thị mới Mỹ Trung, Nam Định; Khu đô thị mới Hòa Vượng, Nam Định; Khu đô thị mới Thống Nhất, Nam Định; Khu đô thị mới phía Đông, Khu đô thị mới phía Tây và Tây mở rộng, TP Hải Dương; Dự án Nam Cường – Phú Quốc; Dự án Khách sạn Quốc tế Đồ Sơn, TP Hải Phòng; Bệnh viện Quốc tế Nam Cường, Hà Nội…

Với tiêu chí chất lượng, đề cao uy tín trong mọi suy nghĩ và hành động, chúng tôi luôn nỗ lực mỗi ngày để trở thành một Tập đoàn mang lại những giá trị bền vững cho cư dân và cộng đồng

Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động, chúng tôi luôn mong muốn được hợp tác với các đối tác nghiêm túc, trung thực và đúng chuẩn mực. **Tập đoàn kiên quyết chống lại các hành động tham nhũng, gian lận, bao che, bất bình đẳng, nhằm tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch và lợi ích bình đẳng với tất cả các đối tác trong công tác đấu thầu cũng như triển khai thực hiện dự án.**

Về phía cán bộ, nhân viên của Tập đoàn: Tập đoàn đã yêu cầu cán bộ, nhân viên ký "Cam kết liêm chính" với yêu cầu không sách nhiễu nhà thầu vì động cơ cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín của Tập đoàn. Mọi hành vi tham nhũng đều bị xử lý theo quy định nội bộ và/hoặc theo quy định của pháp luật.

Về phía đối tác, nhà thầu: Chúng tôi đề nghị các đối tác, nhà thầu khi tham gia đấu thầu, thực hiện các Dự án của Tập đoàn, tuyệt đối không tiếp xúc ngoài công việc với bất kỳ cá nhân nào thuộc Tập đoàn. Chúng tôi sẽ ký cam kết chống tham nhũng với tất cả các đối tác, nhà thầu khi phát sinh Hợp đồng/giao dịch. Hành vi tham nhũng, gian lận, tặng quà dưới mọi hình thức và bất kỳ giá trị nào đều có thể khiến đối tác, nhà thầu của chúng tôi bị loại thầu, phạt vi phạm Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng thầu và/hoặc bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tập đoàn Nam Cường rất mong nhận được sự đồng hành và ủng hộ của Quý Công ty trong các giao dịch giữa hai bên để mang lại môi trường kinh doanh lành mạnh, tích cực, vì lợi ích lâu dài và bền vững của cả hai bên.

Mọi vướng mắc cần giải quyết xin liên hệ đường dây nóng: **08 79 83 78 96.**

Kính chúc Quý Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng và mong được hợp tác với Quý Công ty trong thời gian sắp tới!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0600082558 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI - T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cương

Địa chỉ: Km4 Đường Lê Văn Lương kéo dài, Khu ĐTM Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04.6325.1888 Fax: 04.6325.1999 Email: info@namcuong.com.vn

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

Hạng mục: Cung cấp lắp đặt hệ thống máy chiếu laser

Địa điểm XD: Phân khu B - Khu ĐTM Dương Nội, Hà Đông, TP Hà Nội

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	**ĐẢO TRÒN TRUNG TÂM**			
	Cung cấp và lắp đặt hệ thống công nghệ máy chiếu sáng			
1	Cung cấp và lắp đặt Máy chiếu laser thông số kỹ thuật theo thiết kế	cái	12.00	
2	Cung cấp và lắp đặt Cột đỡ máy chiếu 5m chuyên dụng theo bản vẽ thiết kế	cái	12.00	
3	Cung cấp và lắp đặt Giá đỡ máy chiếu	cái	12.00	
4	Cung cấp và lắp đặt bộ chuyển đổi quang	Bộ	12.00	
5	Cung cấp và lắp đặt Lắp đặt loa ngoài trời 30W	cái	12.00	
6	Cung cấp và lắp đặt Dây quang 2FO	m	2,390.00	
7	Cung cấp và lắp đặt cáp 1P AWG18	m	2,390.00	
8	Cung cấp và lắp đặt Ống luồn dây HDPE D32/25 chi tiết theo thiết kế	m	4,780.00	
9	Vật tư phụ hệ thống máy chiếu	lô	1.00	
B	**TUYẾN PHỐ THƯƠNG MẠI**			
	Cung cấp và lắp đặt hệ thống công nghệ máy chiếu sáng			
1	Cung cấp và lắp đặt Máy chiếu laser thông số kỹ thuật theo thiết kế	cái	19.00	
2	Cung cấp và lắp đặt Cột đỡ máy chiếu 5m chuyên dụng theo bản vẽ thiết kế	cái	19.00	
3	Cung cấp và lắp đặt Giá đỡ máy chiếu	cái	19.00	
4	Cung cấp và lắp đặt bộ chuyển đổi quang	Bộ	50.00	
5	Cung cấp và lắp đặt Lắp đặt loa ngoài trời 30W	cái	19.00	
6	Cung cấp và lắp đặt tủ Rack 10U	Tủ	1.00	
7	Cung cấp và lắp đặt Amly 2000W	cái	1.00	
8	Cung cấp và lắp đặt Switch 8 port	cái	4.00	
9	Cung cấp và lắp đặt Dây quang 2FO	m	3,370.00	
10	Cung cấp và lắp đặt cáp 1P AWG18	m	3,370.00	
11	Cung cấp và lắp đặt Ống luồn dây HDPE D32/25 chi tiết theo thiết kế	m	6,740.00	
12	Cung cấp và lắp đặt máy tính để bàn trọn bộ theo thiết kế	Bộ	1.00	
13	Vật tư phụ hệ thống máy chiếu	lô	1.00	

** Ghi chú:*

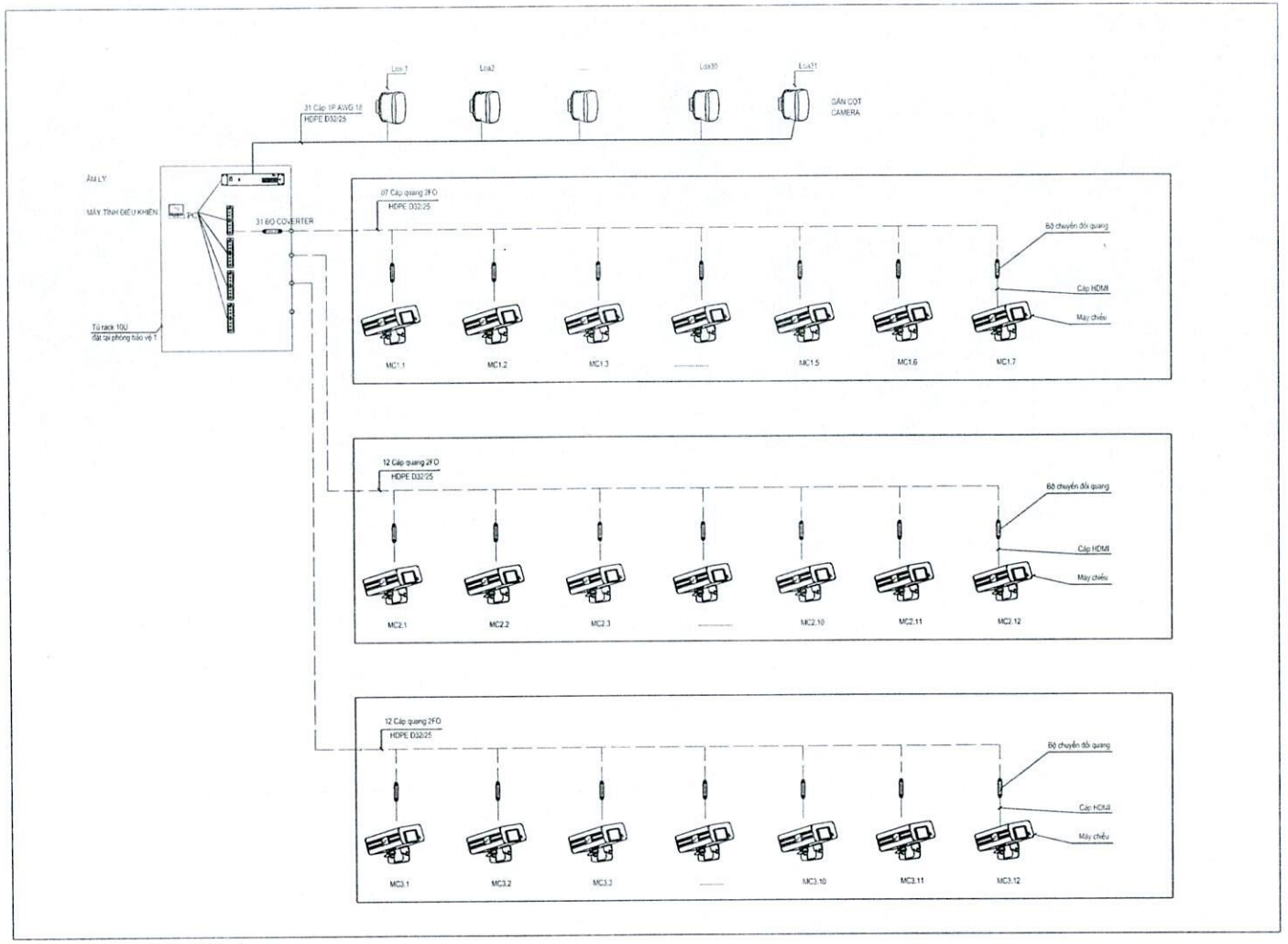

CHI CHÚ:

MÁY CHIẾU LASER ĐỘ PHÂN GIẢI 1920*1200, 6000 lm, 550W/110-230V, IP43, KÈM LỒNG CHỐNG NƯỚC, NGUỒN LASER 20000H, HÌNH ẢNH TRÌNH CHIẾU TRÊN MẶT ĐẤT 3D

Loa ngoài trời 30W, IP65 treo cột

Bộ converter chuyển đổi quang

PC Máy tính điều khiển
(Sử dụng máy tính ngoài (laptop) khi cần thay đổi nội dung hoặc cài đặt

WGD ASSOCIATES
CANADA |VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]

NAMCUONG

TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]:

No.	Description	Date

REVISIONS-DRAWING ISSUE [Hiệu đính-phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK.

PROJECT [Tên dự án]:

SOLASTA MANSION

ITEM [Hang mục]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Địa điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR
[Giám đốc thiết kế]
ANDREA SCALCO

DESIGN MANAGER
[Chủ nhiệm dự án]
NGUYỄN KHẮC DŨNG

DESIGN LEADER
[Chủ trì bộ môn]
LÊ VĂN VỮNG

DRAWN
[Thể hiện]
LÊ VĂN VỮNG

TECHNIC DIRECTOR
[Giám đốc kỹ thuật]
NGUYỄN QUỐC HÙNG

SCALE [Tỷ lệ]	DATE [Ngày]
AS SHOWN	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG MÁY CHIẾU
PROJECTOR SCHEMATIC DIAGRAM

WGD PROJECT NO.[Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO. [Số hiệu bản vẽ]_SD
E-1.04

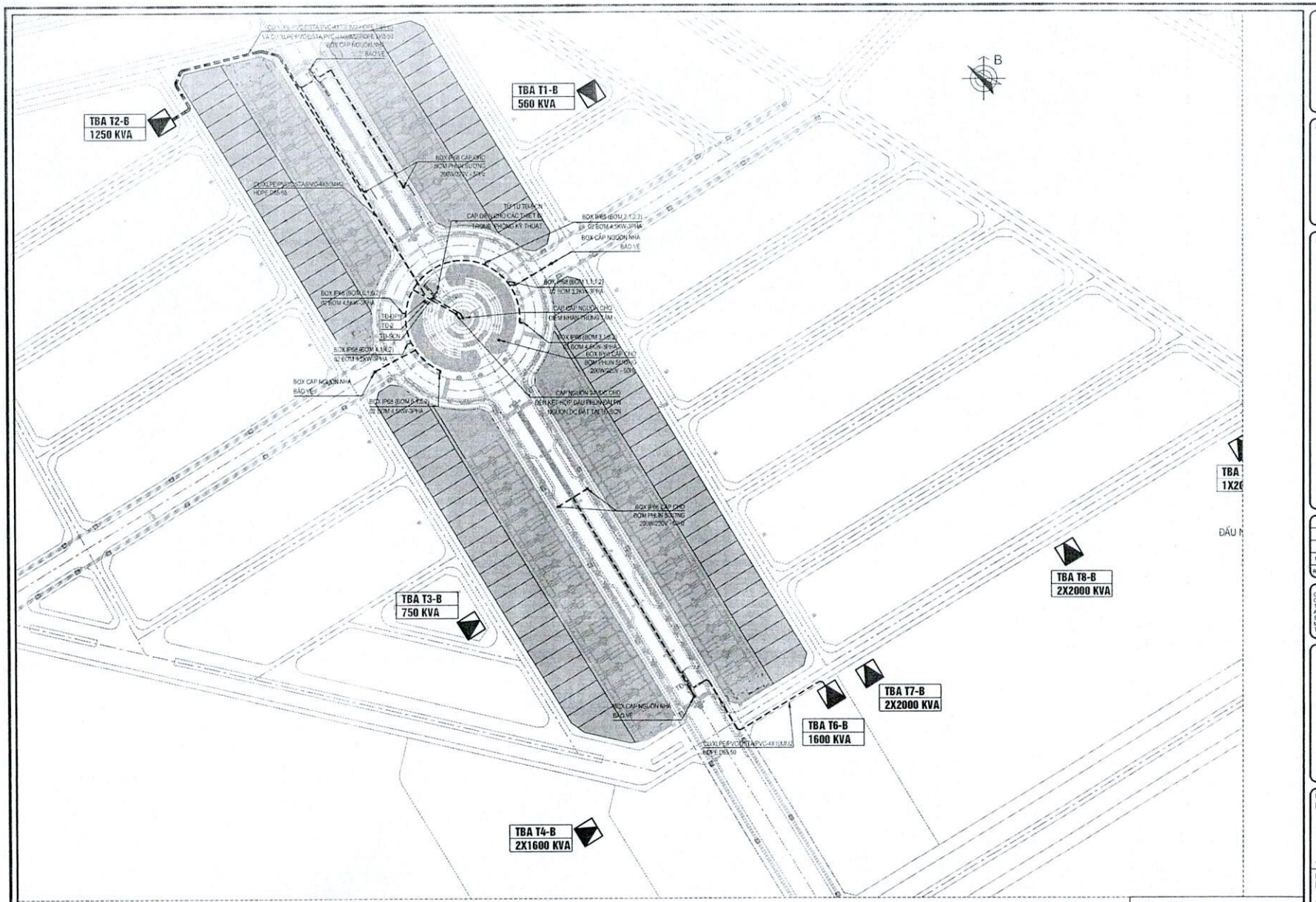

PLAN MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN TỔNG THỂ
POWER SUPPLY MASTER PLAN

KÍ HIỆU:

- TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- BOX IP67 (ĐẤU DÂY, BỌ NGUỒN)
- CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐOẠN CÁP QUA ĐƯỜNG
- TIẾP ĐẤT LẶP LẠI
- TỦ CHIẾU SÁNG NGOÀI
- LỘ CẤP NGUỒN

TCS-1/L1

WGD ASSOCIATES
CANADA | VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]

NAMCUONG
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]:

No	Description	Date

REVISIONS-DRAWING ISSUE [Hiệu đính-phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK

PROJECT [Tên dự án]:
SOLASTA MANSION

ITEM [Hạng mục]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Địa điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI
QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR [Giám đốc thiết kế]	ANDREA SCALCO
DESIGN MANAGER [Chủ nhiệm dự án]	NGUYỄN KHẮC DŨNG
DESIGN LEADER [Chủ trì bộ môn]	LÊ VĂN VỮNG
DRAWN [Thể hiện]	LÊ VĂN VỮNG
TECHNIC DIRECTOR [Giám đốc kỹ thuật]	NGUYỄN QUỐC HÙNG
SCALE [Tỷ lệ]	AS SHOWN
DATE [Ngày]	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]
MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN TỔNG THỂ
POWER SUPPLY MASTER PLAN

WGD PROJECT NO [Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO [Số hiệu bản vẽ]_SD
E-2.01

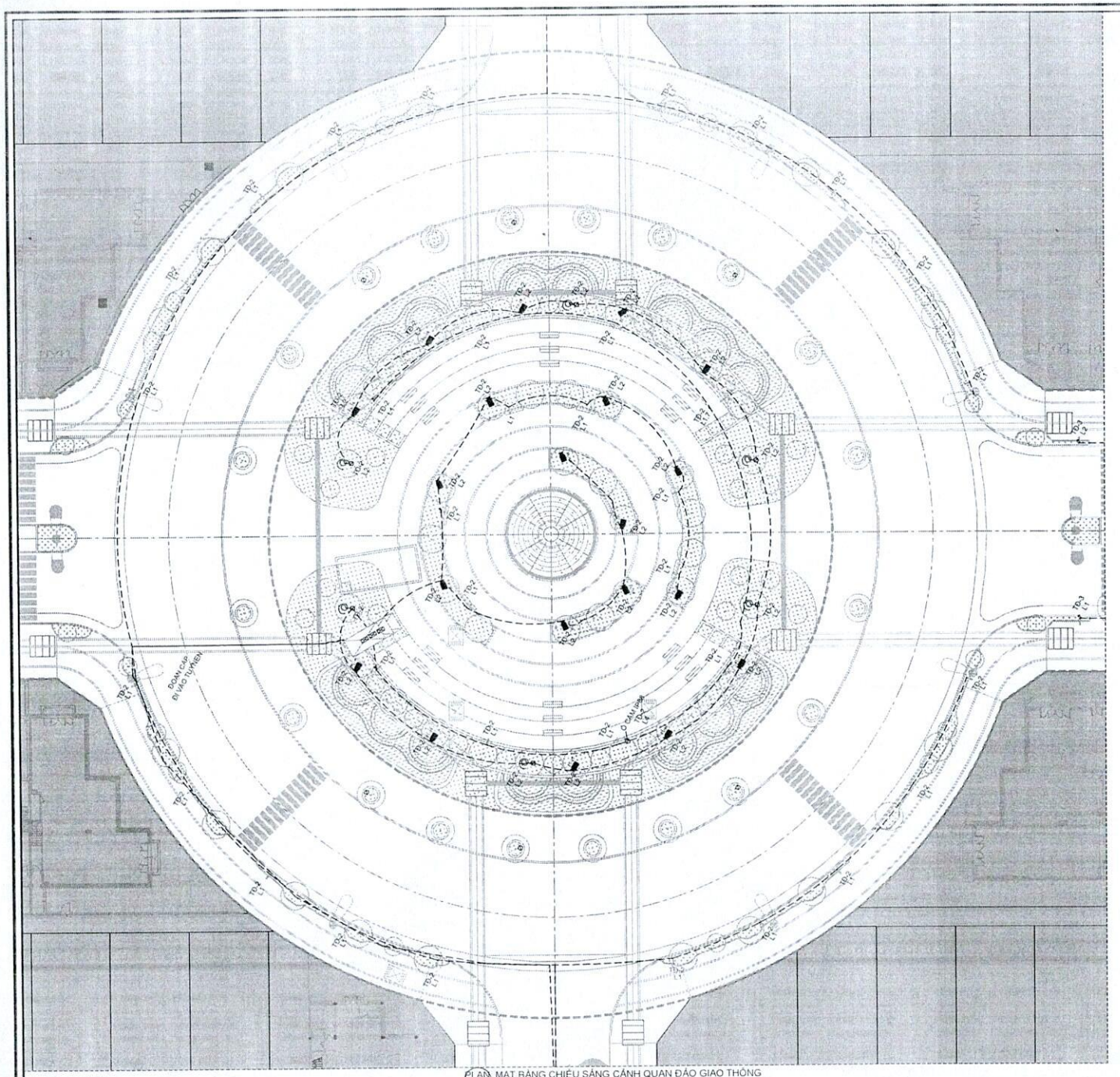

PLAN MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN ĐẢO GIAO THÔNG
TL 1/300

KÍ HIỆU:

- TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- BOX IP67 (ĐẦU DÂY, BỘ NGUỒN)
- CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐOẠN CÁP QUA ĐƯỜNG
- TIẾP ĐẤT LẶP LẠI
- TỦ CHIẾU SÁNG NGOÀI
- LỘ CẤP NGUỒN

TCS-1/L1

KÍ HIỆU / SYMBOL

ĐÈN CỘT 3M SỬ DỤNG ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC - IP65, BỘ NGUỒN 50W/220V-24VDC (ĐẾN KẾT HỢP ĐẦU PHUN SƯƠNG)	FL-18	ĐÈN HẮT CÂY: LED 18.5W, 3000K NGUỒN 24VDC/110-240V, IP65, 30°	ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC - IP65	MÁY CHIẾU LASER ĐỘ PHÂN GIẢI 1920*1200, 6000 lm, 550W/110-230V, IP43, KÈM LỒNG CHỐNG NƯỚC, NGUỒN LASER 2000GH, HÌNH ẢNH TRÌNH CHIẾU TRÊN MẶT ĐẤT 3D	UW2	ĐÈN KẾT HỢP VỚI HỌNG PHUN NƯỚC LED 12X1W/12V LỒ D60 GÓC CHIẾU 10°, ĐỔI MÀU RGB, IP68	ĐÈN LED ĐỤC FI, ĐỀ 9mm, 0.2W, IP65, 50 LED/ DÃ, TRUNG BÌNH 3 DÂY/ 1 VỈ TRỒ ÁNH SÁNG (THEO CHỈ ĐỊNH), CUỘN CÂY TRANG TRÍ MẬT ĐỘ 150MM/ LINE, KÈM NGUỒN 50W-12VDC IP67 ĐẶT TRONG BOX IP67, CỐ ĐỊNH TRÊN THÂN CÂY.

WGD ASSOCIATES
CANADA | VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]
NAMCUONG CORPORATION
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]:
KHU TRUNG TÂM

No	Description	Date

REVISIONS-DRAWING ISSUE [Hiệu đính-phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK.

PROJECT [Tên dự án]:
SOLASTA MANSION

ITEM [Hạng mục]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Địa điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR
[Giám đốc thiết kế]
ANDREA SCALCO

DESIGN MANAGER
[Chủ nhiệm dự án]
NGUYỄN KHẮC DŨNG

DESIGN LEADER
[Chủ trì bộ môn]
LÊ VĂN VỮNG

DRAWN
[Thể hiện]
LÊ VĂN VỮNG

TECHNIC DIRECTOR
[Giám đốc kỹ thuật]
NGUYỄN QUỐC HÙNG

SCALE [Tỷ lệ]	DATE [Ngày]
AS SHOWN	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]
MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN ĐẢO GIAO THÔNG
LANDSCAPE LIGHTING PLAN OF ROUNDABOUT

WGD PROJECT NO. [Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO. [Số hiệu bản vẽ]_3D
E-2.02

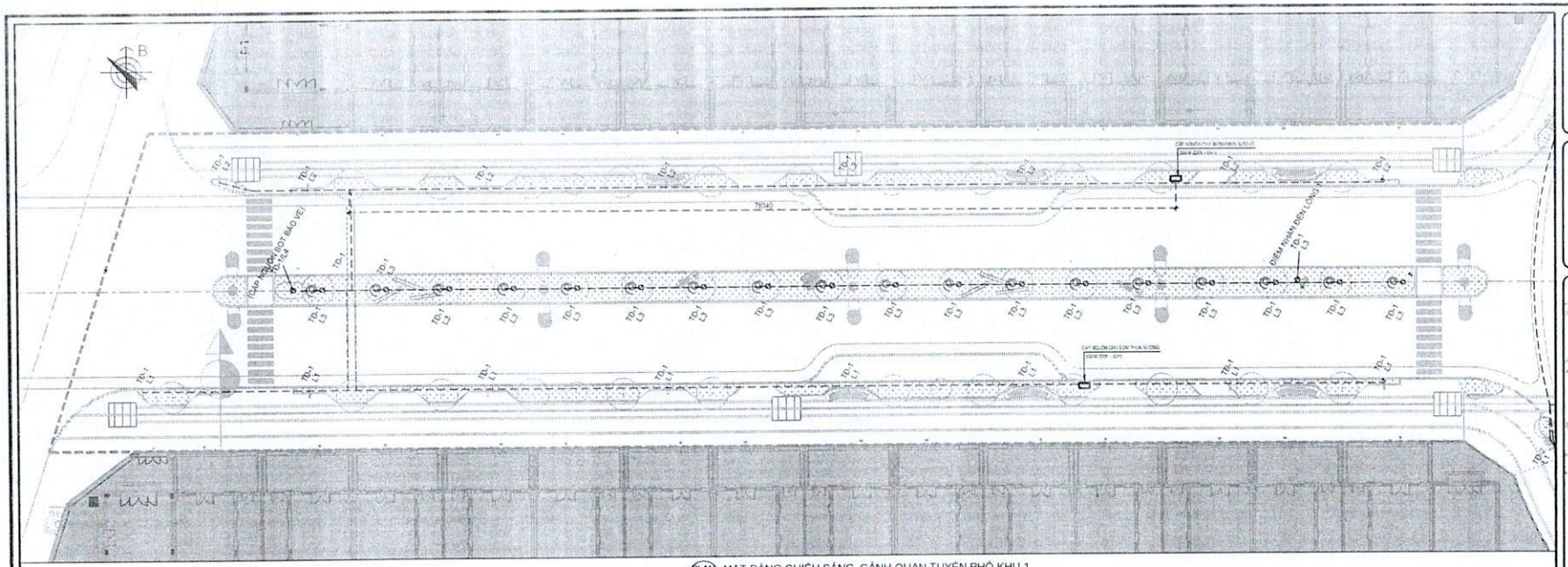

PLAN MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ KHU 1
TL: 1/300

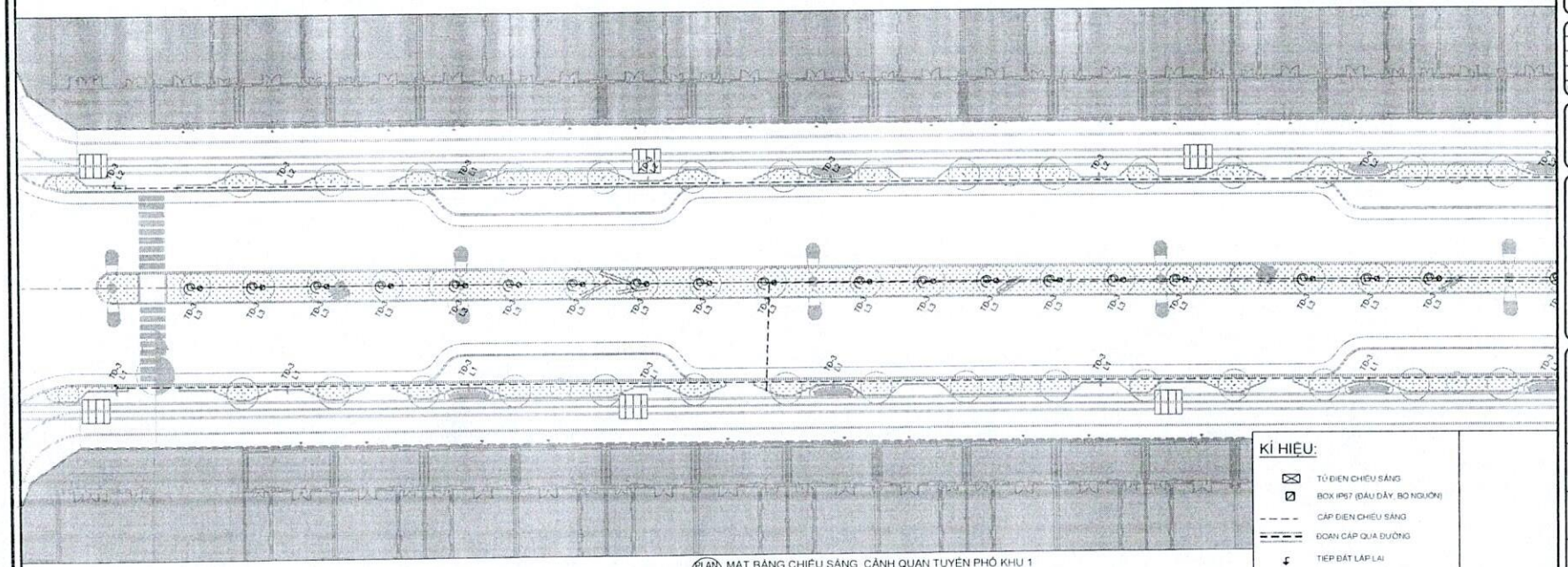

PLAN MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ KHU 1
TL: 1/300

KÍ HIỆU:

- TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- BOX IP67 (ĐẤU DÂY, BỘ NGUỒN)
- CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐOẠN CÁP QUA ĐƯỜNG
- TIẾP ĐẤT LẶP LẠI
- TỦ CHIẾU SÁNG NGOÀI
- LO CÁP NGUỒN

TCS-1A.1

ĐÈN CỘT 3M SỬ DỤNG ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC - IP65, BỘ NGUỒN 50W220V-24VDC (ĐÈN KẾT HỢP ĐẦU PHUN SƯƠNG)	FL-18	ĐÈN HẮT CÂY, LED 18.5W, 3000K NGUỒN 24VDC/110-240V, IP65, 30°	ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC - IP65	MÁY CHIẾU LASER ĐỘ PHÂN GIẢI 1920*1200, 5000 lm, 550W/110-230V, IP43, KÈM LỒNG CHỐNG NƯỚC, NGUỒN LASER 20000H, HÌNH ẢNH TRÌNH CHIẾU TRÊN MẶT ĐẤT 3D	UW2	ĐÈN KẾT HỢP VỚI HỒNG PHUN NƯỚC LED 12X1W/12V LỖ D50 GÓC CHIẾU 10°, ĐỔI MÀU RGB, IP65	ĐÈN LED ĐỤC FS, Đế 9mm, 0,2W, IP65, 30 LED/1 DÃ, TRUNG BÌNH 3 DÂY, 1 VỊ TRÍ ÁNH SÁNG (THEO CHỈ ĐỊNH), CUỐN CÂY TRANG TRÍ MẶT ĐỘ 150MM/ LINE, KÈM NGUỒN 50W-12VDC IP67 ĐẶT TRONG BOX IP67, CỐ ĐỊNH TRÊN THÂN CÂY

WGD ASSOCIATES
CANADA | VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]
NAMCUONG
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]:

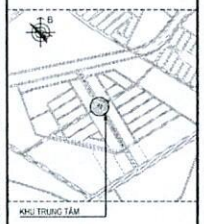

No	Description	Date

REVISIONS DRAWING ISSUE [Hiệu đính- phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK.

PROJECT [Tên dự án]:
SOLASTA MANSION

ITEM [Hang muc]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Địa điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR [Giám đốc thiết kế]	ANDREA SCALCO
DESIGN MANAGER [Chủ nhiệm dự án]	NGUYỄN KHẮC DŨNG
DESIGN LEADER [Chủ trì bộ môn]	LÊ VĂN VỮNG
DRAWN [Thể hiện]	LÊ VĂN VỮNG
TECHNIC DIRECTOR [Giám đốc kỹ thuật]	NGUYỄN QUỐC HÙNG
SCALE [Tỷ lệ]	AS SHOWN
DATE [Ngày]	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]
MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ KHU 1
STREET LANDSCAPE LIGHTING PLAN - ZONE 1

WGD PROJECT NO [Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO. [Số hiệu bản vẽ]_SD
E-2.03

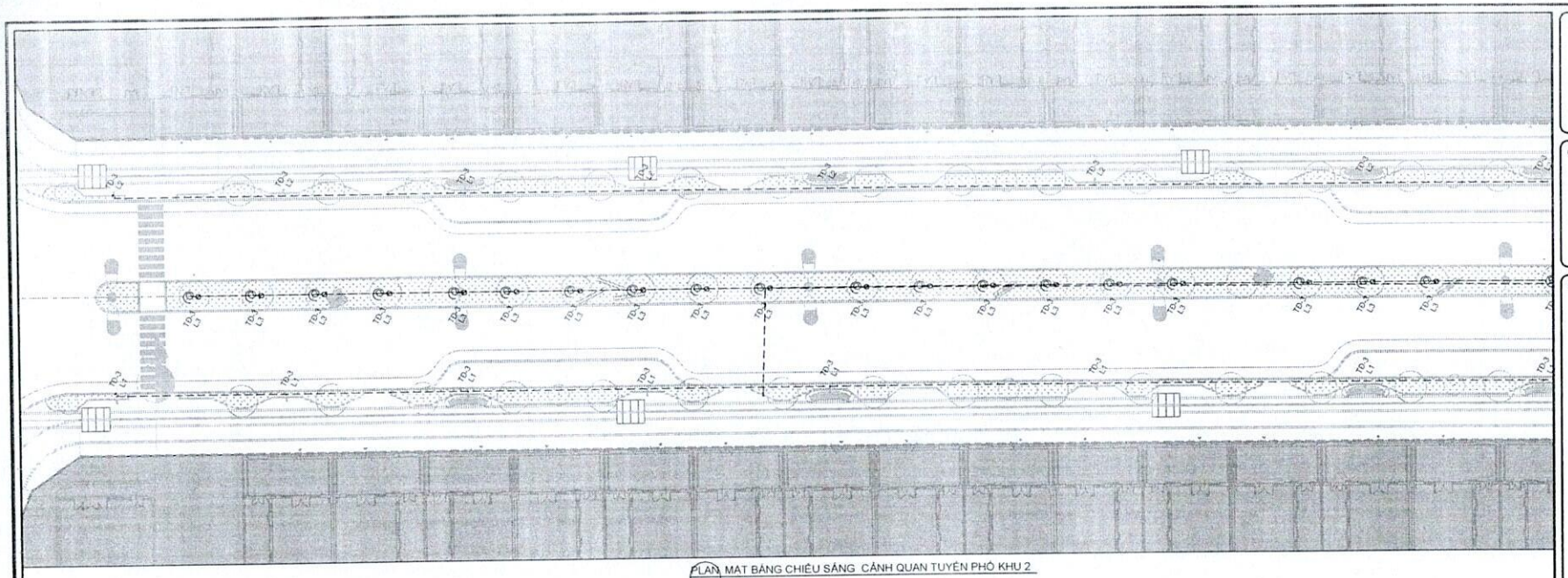

PLAN MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ KHU 2
TL: 1/300

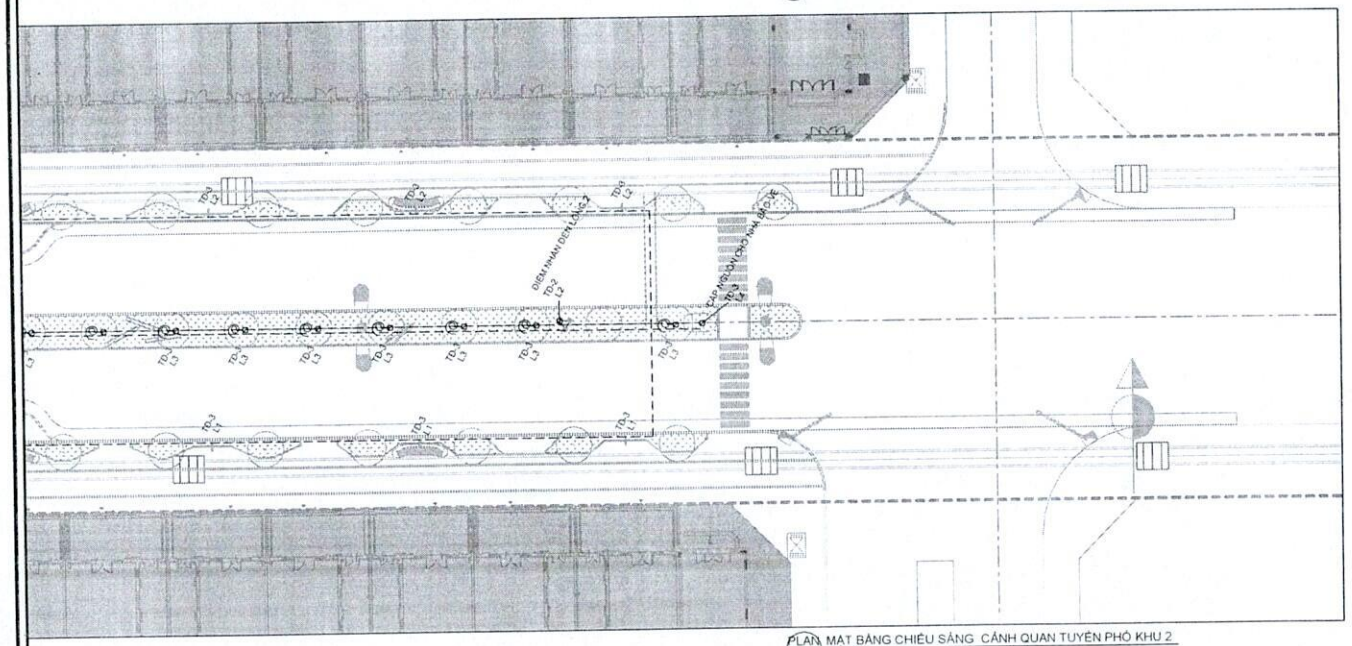

PLAN MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ KHU 2
TL: 1/300

KÍ HIỆU:

- TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- BOX IP67 (ĐẦU DÂY, BỘ NGUỒN)
- CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐOẠN CÁP QUA ĐƯỜNG
- TIẾP ĐẤT LẶP LẠI
- TỦ CHIẾU SÁNG NGOÀI
- LỘ CẤP NGUỒN

TCS-1/L1

ĐÈN CỘT 3M, SỬ DỤNG ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC - IP65, BỘ NGUỒN 60W/220V-24VDC (ĐÈN KẾT HỢP ĐẦU PHUN SƯƠNG)	FL-18	ĐÈN HẮT CÂY, LED 18 5W, 3000K NGUỒN 24VDC/110-240V, IP65, 30°	ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC IP65	MÁY CHIẾU LASER BỘ PHÂN GIẢI 1920*1200, 6000 lm, 550W/110-230V, IP43, KÈM LỒNG CHỐNG NƯỚC NGUỒN LASER 20000H, HÌNH ẢNH TRÌNH CHIẾU TRÊN MẶT ĐẤT 3D	UW2	ĐÈN KẾT HỢP VỚI HỌNG PHUN NƯỚC LED 12X1W/12V LỖ Đ60 GÓC CHIẾU 10°, ĐỔI MÀU RGB, IP68	ĐÈN LED ĐỘC FS, ĐẾ 9mm, 0.2W, IP65, 30 LED ĐÁ, TRUNG BÌNH 3 DÂY; 1 VỊ TRÍ ÁNH SÁNG (THEO CHỈ ĐỊNH), CUỐN CÂY TRANG TRÍ MẶT ĐỘ 150MM/ LINE, KÈM NGUỒN 50W-12VDC IP67 ĐẶT TRONG BOX IP67, CỐ ĐỊNH TRÊN THÂN CÂY

WGD ASSOCIATES
CANADA | VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]
NAMCUONG
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]

KHU VỰC THIẾT KẾ CX03

No.	Description	Date

REVISIONS-DRAWING ISSUE [Hiệu đính-phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK.

PROJECT [Tên dự án]:
SOLASTA MANSION

ITEM [Hang muc]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Dia điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR
[Giám đốc thiết kế]
ANDREA SCALCO

DESIGN MANAGER
[Chủ nhiệm dự án]
NGUYỄN KHẮC DŨNG

DESIGN LEADER
[Chủ trì bộ môn]
LÊ VĂN VỮNG

DRAWN
[Thể hiện]
LÊ VĂN VỮNG

TECHNIC DIRECTOR
[Giám đốc kỹ thuật]
NGUYỄN QUỐC HÙNG

SCALE [Tỷ lệ]	DATE [Ngày]
AS SHOWN	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]
MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ KHU 2
STREET LANDSCAPE LIGHTING PLAN - ZONE 2

WGD PROJECT NO.[Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO. [Số hiệu bản vẽ]_SD
E-2.04

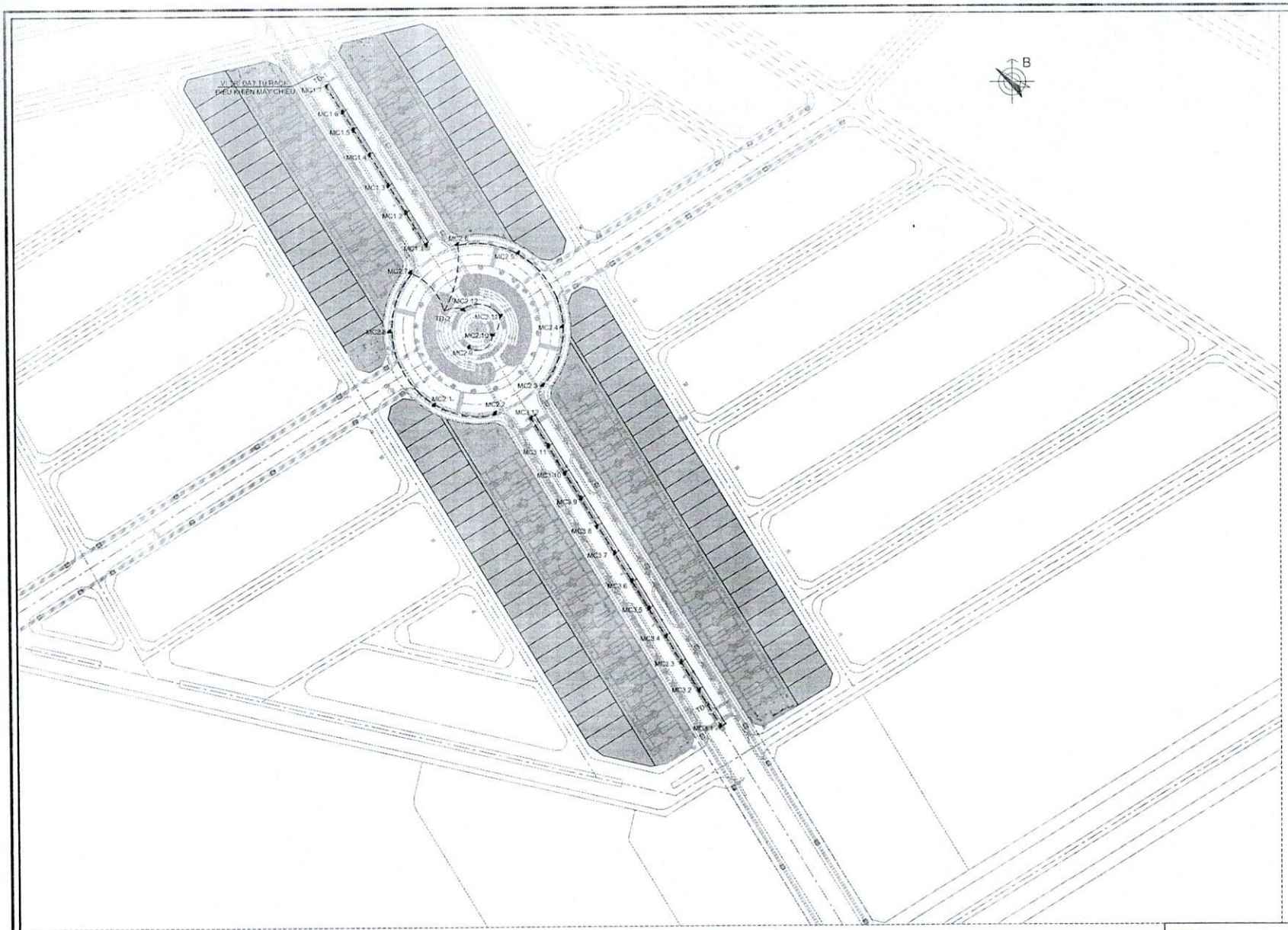

PLAN MẶT BẰNG BỐ TRÍ MÁY CHIẾU
PROJECT PLAN

KÍ HIỆU:

- TỦ ĐIỀN CHIẾU SÁNG
- BOX IP67 (ĐẤU DÂY, BỌ NGUỒN)
- CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐOẠN CÁP QUA ĐƯỜNG
- TIẾP ĐẤT LẶP LẠI
- TỦ CHIẾU SÁNG NGOÀI
- LỘ CẤP NGUỒN

TCS-1/L1

WGD ASSOCIATES
CANADA | VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]:
NAMCUONG
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]:

No.	Description	Date

REVISIONS-DRAWING ISSUE [Hiệu đính-phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK.

PROJECT [Tên dự án]:
SOLASTA MANSION

ITEM [Hạng mục]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Địa điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR [Giám đốc thiết kế]
ANDREA SCALCO

DESIGN MANAGER [Chủ nhiệm dự án]
NGUYỄN KHẮC DŨNG

DESIGN LEADER [Chủ trì bộ môn]
LÊ VĂN VỮNG

DRAWN [Thể hiện]
LÊ VĂN VỮNG

TECHNIC DIRECTOR [Giám đốc kỹ thuật]
NGUYỄN QUỐC HÙNG

SCALE [Tỷ lệ]	DATE [Ngày]
AS SHOWN	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]
MẶT BẰNG BỐ TRÍ MÁY CHIẾU
PROJECT PLAN

WGD PROJECT NO [Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO. [Số hiệu bản vẽ]_SD
E-3.00

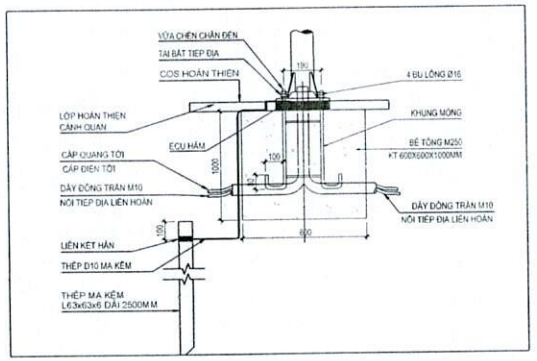

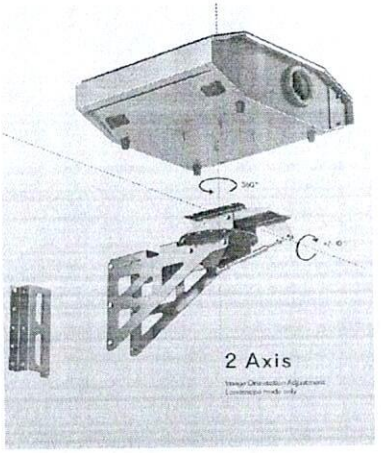

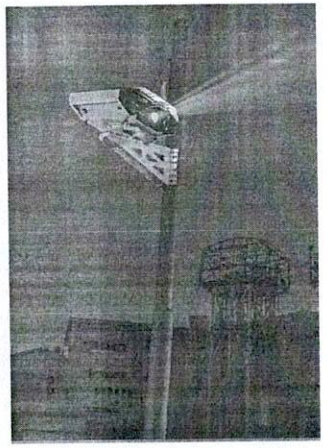

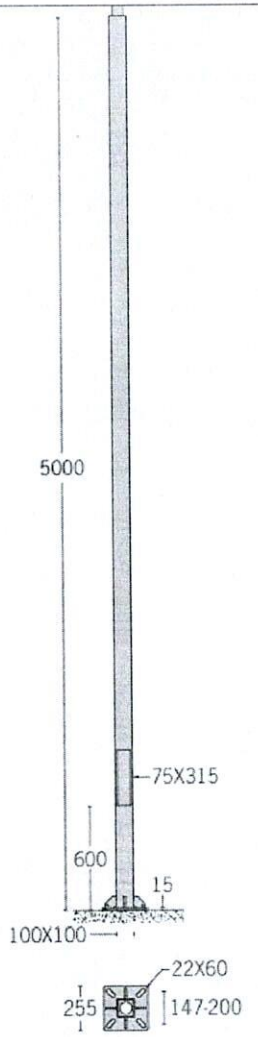

WGD ASSOCIATES
CANADA / VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]

NAMCUONG

TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]:

No.	Description	Date

REVISIONS-DRAWING ISSUE [Hiệu đính-phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK.

PROJECT [Tên dự án]

SOLASTA MANSION

ITEM [Hạng mục]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Địa điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR
[Giám đốc thiết kế]
ANDREA SCALCO

DESIGN MANAGER
[Chủ nhiệm dự án]
NGUYỄN KHẮC DŨNG

DESIGN LEADER
[Chủ trì bộ môn]
LÊ VĂN VỮNG

DRAWN
[Thể hiện]
LÊ VĂN VỮNG

TECHNIC DIRECTOR
[Giám đốc kỹ thuật]
NGUYỄN QUỐC HÙNG

SCALE [Tỷ lệ]	DATE [Ngày]
AS SHOWN	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]

CHI TIẾT LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MÁY CHIẾU
PROJECTOR INSTALLATION DETAILS

WGD PROJECT NO [Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO. [Số hiệu bản vẽ]_SD
E-9.03

STT	TÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	S.LƯỢNG	GHI CHÚ
A	**THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**			
1	ĐÈN HẮT CÂY, LED 18.5W, 3000K NGUỒN 110-240V, IP65, 25°	cái	20	
2	ĐÈN CỘT 3M SỬ DỤNG ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC - IP65, BỘ NGUỒN 50W/220V-24VDC	cái	72	
3	ĐÈN LED ĐỤC F5, ĐỀ 9mm, 0.2W, IP65, 50 LED/ DÂ, TRUNG BÌNH 3 DÂY/ 1 VỊ TRÍ ÁNH SÁNG (THEO CHỈ ĐỊNH), CUỘN CÂY TRANG TRÍ MẬT ĐỘ 150MW LINE, KÈM NGUỒN 50W-12VDC IP67 ĐẶT TRONG BOX IP67, CỐ ĐỊNH TRÊN THÂN CÂY	vị trí	52	
4	ĐÈN LED DÂY 48W/5M 4000K 24VDC - IP65	m	50	điểm nhấn
5	BỘ NGUỒN CẤP ĐIỆN 220VAC/24VDC-150W	cái	5	DPN
6	ĐÈN KẾT HỢP VỚI HỌNG PHUN NƯỚC LED 12X1W/12V LỖ D50 GÓC CHIẾU 10°, ĐỔI MÀU RGB, IP68	cái	68	
7	BỘ NGUỒN CẤP ĐIỆN 220VAC/12VDC-400W	cái	4	SCN
8	ĐÈN LỒNG ĐIỂM NHẤN	vị trí	2	điểm nhấn
9	Ổ CẮM ĐÔI BA CỰC 16A, IP68	cái	1	
10	Phụ kiện lắp đặt, vật tư phụ (Box chống nước IP67, bộ cấp nguồn đèn Led, giá đỡ...)	lô	1	
B	**CÁP ĐIỆN**			
1	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (4x70)MM2	m	260	
2	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (4x10)MM2	m	108	
3	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (4x6)MM2	m	134	
4	Cu/XLPE/PVC (4x35)MM2	m	5	
5	Cu/XLPE/PVC (4x16)MM2	m	5	
6	CU/PVC (1x16)MM2 TIẾP ĐẤT	m	10	
7	Cu/XLPE/PVC (3x4)MM2	m	1070	
8	CU/PVC (1x4)MM2 TIẾP ĐẤT	m	1837	
9	CU/XLPE/PVC (2x4)MM2	m	777	
10	CU/XLPE/PVC (2x2.5)MM2	m	4572	
11	CU/PVC/PVC (3x1.5)MM2	m	1090	
12	CU/PVC (1x2.5)MM2	m	6	
13	CU/PVC (1x1.5)MM2	m	90	
14	CU/PVC (1x2.5)MM2 TIẾP ĐẤT	m	5221	
15	CU/PVC (1x1.5)MM2 TIẾP ĐẤT	m	799	
16	Phụ kiện lắp đặt cáp, vật tư phụ đấu nối	lô	1	
C	**ỐNG LUỒN DÂY**			
1	HDPE D85/65	m	270	
2	HDPE D65/50	m	242	
3	HDPE D40/30	m	550	
4	HDPE D32/25	m	5859	
5	PVC D20	m	1126	
6	ỐNG RUỘT GÀ PVC D20	m	500	
7	Phụ kiện lắp đặt ống, vật tư phụ đấu nối ống luồn dây	lô	1	

D	TỦ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN			
1	Tủ TĐ-1			
-	TỦ ĐIỆN 600X800X350 NGOÀI TRỜI, SƠN TĨNH ĐIỆN 2 LỚP CÁNH IP54	tủ	1	
-	MCCB 3P 32A 10KA	cái	1	
	MCB 1P 16A 6KA	cái	11	
	MCB 10A 6kA	cái	3	
-	Timer 24h, 220V	cái	3	
-	MC 1p 10A/ 220V	cái	3	
-	Phụ kiện lắp đặt tủ (thanh cái, đầu cốt, cầu đấu, nút nhấn, đèn báo..)	lô	1	
2	Tủ TĐ-2			
-	TỦ ĐIỆN 600X800X350 NGOÀI TRỜI, SƠN TĨNH ĐIỆN 2 LỚP CÁNH IP54	tủ	1	
-	MCCB 3P 150A 10KA	cái	1	
	MCB 1P 16A 6KA	cái	18	
	MCB 1P 10A 6KA	cái	1	
	MCCB 3P 125A 10KA	cái	1	
	MCB 3P 50A 10KA	cái	1	
	RCBO 2P 16A 30mA	cái	1	
-	SPD (Thiết bị chống sét lan truyền) 3P+N type 2 400V, 1.5kV	cái	1	
	Timer 24h, 220V	cái	3	
	MC 1p 10A/ 220V	cái	3	
-	Phụ kiện lắp đặt tủ (thanh cái, đầu cốt, cầu đấu, nút nhấn, đèn báo..)	lô	1	
3	Tủ TĐ-ĐPN			
-	TỦ ĐIỆN 800X800X350 NGOÀI TRỜI, SƠN TĨNH ĐIỆN 1 LỚP CÁNH IP54	tủ	1	
	MCCB-125A 3P 6kA	cái	1	
-	RCCB 4P 20A 30mA	cái	13	
	RCCB 2P 16A 30mA	cái	2	
	MCB 1P 16A 6KA	cái	1	
	Timer 24h, 220V	cái	4	
	MC 1p 10A/ 220V	cái	2	
	MC 3p 20A/ 220V	cái	12	
	Biến tần điều khiển động bơm 5kW 380V 50Hz	cái	12	
-	Phụ kiện lắp đặt tủ (thanh cái, đầu cốt, cầu đấu, nút nhấn, đèn báo..)	lô	1	
4	Tủ TĐ-SCN			
-	TỦ ĐIỆN 600X800X380 NGOÀI TRỜI, SƠN TĨNH ĐIỆN 1 LỚP CÁNH IP54	tủ	1	
	MCB-50A 3P 6kA	cái	1	
-	RCCB 4P 20A 30mA	cái	10	
	RCCB 2P 16A 30mA	cái	2	
	MCB 1P 16A 6KA	cái	1	
	Timer 24h, 220V	cái	3	
	MC 3p 30A/380V	cái	6	
	MC 2p 10A/220V	cái	2	
	Biến tần điều khiển động bơm 5kW 380V 50Hz	cái	6	
	Bộ nguồn 400W-220V/24VDC	cái	2	
	Phao điện	cái	2	
	Phụ kiện lắp đặt tủ (thanh cái, đầu cốt, cầu đấu, nút nhấn, đèn báo..)	lô	1	
1	Tủ TĐ-3			
-	TỦ ĐIỆN 600X800X350 NGOÀI TRỜI, SƠN TĨNH ĐIỆN 2 LỚP CÁNH IP54	tủ	1	
-	MCCB 3P 40A 10KA	cái	1	
	MCB 1P 16A 6KA	cái	17	
	MCB 10A 6kA	cái	3	
-	Timer 24h, 220V	cái	3	
-	MC 1p 10A/ 220V	cái	3	
-	Phụ kiện lắp đặt tủ (thanh cái, đầu cốt, cầu đấu, nút nhấn, đèn báo..)	lô	1	
E	**HỆ THỐNG TIẾP ĐẤT**			
1	Tiếp đất tại TĐ1 (TĐ2, TĐ3) (Chi tiết thống kê xem bản vẽ)	ht	3	
2	Hệ tiếp địa lặp lại (xem chi tiết thống kê tiếp địa lặp lại trong BV)	ht	8	
E	**HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ MÁY CHIẾU CHIẾU SÁNG**	ht	1	
1	MÁY CHIẾU LASER ĐỘ PHÂN GIẢI 1920*1200, 6000 lm, 550W/110-230V, IP43, KÈM LỒNG CHỐNG NƯỚC, NGUỒN LASER 20000H, HÌNH ẢNH TRÌNH CHIẾU TRÊN MẶT ĐẤT 3D	cái	31	
2	Cột đỡ máy chiếu 5m, giá đỡ máy (chuyên dụng theo máy)			
3	HỆ THỐNG LOA NGOÀI TRỜI 30W	cái	31	
4	Cáp quang, HDMI, và các thiết bị chuyển đổi	lô	1	
5	Tủ rack 10 chứa (01 Amly 2000W, 04 Switch 8port, 31 bộ chuyển đổi quang điện Converter	lô	1	
6	Cáp quang 2FO	m	5760	
7	Cáp 1P AWG 18	m	5760	
8	Ống luồn dây cho cáp quang HDPE D32/25	m	11520	
9	Máy tính để bàn (Core I5, Ram 8G, Ổ cứng SD 500G, màn hình 32 Inch, bàn phím,	bộ	1	
10	Vật tư phụ hệ thống máy chiếu	lô	1	

WGD ASSOCIATES
CANADA | VIETNAM

CLIENT [Chủ đầu tư]

NAMCUONG
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

KEY PLAN [Định vị]:

No.	Description	Date

REVISIONS-DRAWING ISSUE [Hiệu đính-phát hành]

CONTRACTOR SHALL CHECK ALL DIMENSIONS ON THE WORK AND REPORT ANY DISCREPANCY TO THE CONSULTANT BEFORE PROCEEDING. ALL DRAWINGS AND SPECIFICATIONS ARE THE EXCLUSIVE PROPERTY OF THE OWNER AND MUST BE RETURNED AT THE COMPLETION OF THE WORK.

PROJECT [Tên dự án]:
SOLASTA MANSION

ITEM [Hạng mục]:
LANDSCAPE
[CẢNH QUAN]

LOCATION [Địa điểm]:
THUỘC KHU B- KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI
QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DESIGN DIRECTOR
[Giám đốc thiết kế]
ANDREA SCALCO

DESIGN MANAGER
[Chủ nhiệm dự án]
NGUYỄN KHẮC DŨNG

DESIGN LEADER
[Chủ trì bộ môn]
LÊ VĂN VỮNG

DRAWN
[Thể hiện]
LÊ VĂN VỮNG

TECHNIC DIRECTOR
[Giám đốc kỹ thuật]
NGUYỄN QUỐC HÙNG

SCALE [Tỷ lệ]	DATE [Ngày]
AS SHOWN	2024

DRAWING TITLE [Tên bản vẽ]
THỐNG KÊ VẬT TƯ
BILL OF QUANTITY

WGD PROJECT NO.[Mã dự án]
NC.1.122.1

DRAWING NO. [Số hiệu bản vẽ]_SD
E-10.0

DANH MỤC VẬT TƯ

Hạng mục: Thi công cảnh quan tuyến phố thương mại và đảo tròn trung tâm
Địa điểm XD: Phân khu B - Khu ĐTM Dương Nội, TP Hà Nội

STT	TÊN VẬT TƯ	Nguồn gốc/Xuất xứ/Hãng	GHI CHÚ
I	VẬT TƯ XÂY DỰNG		
1	Cát đen, cát vàng	Đạt yêu cầu theo TCVN hiện hành	
2	Đá dăm, đá dăm cấp phối	Đạt yêu cầu theo TCVN hiện hành	
3	Bê tông thương phẩm	Đạt yêu cầu theo TCVN hiện hành	
4	Gạch đặc đất nung	Gạch nhà máy tuynel loại A1	
5	Xi măng PCB30, PCB40	Đạt yêu cầu theo TCVN hiện hành	
6	Song gang chắn rác, nắp ghi gang	Việt Nam	
7	Thép XD các loại	Hòa Phát, Thái Nguyên, Việt Ý, Việt Đức, Việt Úc	
8	Thép hình, bản mã các loại	Hòa Phát, Thái Nguyên, Việt Ý, Việt Đức, TISCO	
9	Bulong	Đạt yêu cầu theo TCVN hiện hành	
10	Sơn Epoxy	Việt Nam	
11	Gỗ Nhựa	Việt Nam, Trung Quốc	
12	Alu	Việt Nam	
II	HẠ TẦNG, CÔNG TRÌNH		
1	Đá Basalt	Việt Nam	
2	Đá tự nhiên	Việt Nam	
3	Cabin bảo vệ đúc liền khối bằng composite	Việt Nam, Trung Quốc	
4	Thùng rác	Việt Nam	
5	Các loại cây xanh	Việt Nam	
III	CƠ ĐIỆN		
1	Thiết bị đóng cắt	Schneider, ABB, LS ✓	
2	Tủ điện ngoài trời	Á châu, 3C, Hadra, E nhất	
3	Đèn chiếu sáng	Hapulico, Tấn Phát, Duhal, Rạng đông, Philips	
4	Led dây các loại	Panasonic, Philips, Rạng Đông	
5	Máy chiếu các loại + phụ kiện	Viewsonic, Epson, Panasonic ✓	
6	Cáp quang + phụ kiện	Alantek, ADP, Commscope	
7	Tủ jack	Việt nam/ Trung quốc	
8	Ống luồn dây điện PVC	SP, AC	
9	Ống nhựa xoắn HDPE	Thăng Long, Thành Công, Ba An	
10	Cọc tiếp địa, dây tiếp địa	Thép Thái Nguyên, Hoà Phát	
11	Dây và cáp điện	Trần Phú, Cadivi, Cadisun, LS	
12	Ống thoát nước uPVC	Tiền Phong, Đệ nhất, Bình minh	
13	Ống cấp nước PPR	Tiền phong, Europipe, Dekko	

STT	TÊN VẬT TƯ	Nguồn gốc/Xuất xứ/Hãng	GHI CHÚ
14	Ống thép mạ kẽm + phụ kiện	Hòa phát, Việt Đức, Mạnh Hưng phát	
15	Ống INOX + phụ kiện	Quang Minh,Sơn hà, Tân Đạt	
16	Bơm nước các loại	Ebara, Wilo, Pentax	
17	Bơm phun sương + phụ kiện	Hawin, Deahan, DENG YUAN	
18	Vòi phun nước	NPT, OASE, Yuzhu Nozzle	
19	Van, nối mềm	KVS, Tecofi, Meiji	

PHÊ DUYỆT

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

Hoàng Anh Dũng